

CÔNG TY TNHH PRO INTERNATIONAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PRO INTERNATIONAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PRO INTERNATIONAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PRO INTERNATIONAL CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110333629

3. Ngày thành lập: 25/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm Năm, Thôn Phượng Mỹ, Xã Mỹ Hưng, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936119526

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP)	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá) Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
11.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động của các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể, tôn giáo) Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Dạy máy tính.	8559

12.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn du học (Điều 106 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP); - Tư vấn giáo dục	8560
13.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
14.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
15.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Căn cứ điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014)	6810
16.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Không bao gồm hoạt động đấu giá) Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014) - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014) - Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 75 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014)	6820
17.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế (Trừ hoạt động kiểm toán) Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế (Điều 101 Luật quản lý thuế năm 2019)	6920(Chính)
18.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
19.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
20.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế nội thất (Điều 19, Điều 21 và Điều 33 Luật kiến trúc năm 2019)	7110
21.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
22.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang; - Hoạt động trang trí nội thất	7410
23.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420

24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán) Chi tiết: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu: - Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản; (Điều 150 Luật thương mại năm 2005) Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền) (Điều 150 Luật thương mại năm 2005)	7490
25.	Cho thuê xe có động cơ (trừ hoạt động đầu giá)	7710
26.	Bán buôn tổng hợp	4690
27.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)	4711
28.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)	4719
29.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
30.	In ấn	1811
31.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
32.	Sao chép bản ghi các loại	1820
33.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
34.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
35.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ (Không bao gồm: hóa chất, động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật đầu tư; Kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu; Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và tiền kim khí)	4784
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
37.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
38.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
39.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động sản xuất phim truyền hình, chương trình truyền hình) Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim (Điều 13, Điều 18, Luật điện ảnh năm 2006, Sửa đổi bổ sung năm 2009)	5911
40.	Hoạt động hậu kỳ	5912

41.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động phát hành phim truyền hình, chương trình truyền hình) Chi tiết: Hoạt động phát hành phim (Điều 13, Điều 26, Luật điện ảnh năm 2006, Sửa đổi bổ sung năm 2009)	5913
42.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (Trừ hoạt động nhà nước cấm)	8110
43.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
44.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
45.	Xây dựng nhà để ở	4101
46.	Xây dựng nhà không để ở	4102
47.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
48.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
49.	Phá dỡ	4311
50.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
51.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
52.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
53.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
54.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
55.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
56.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, tem và tiền kim khí) Chi tiết: Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ LÝ	Việt Nam	Xóm Năm, Thôn Phụng Mỹ, Xã Mỹ Hưng, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	950.000.000	95,000	001182022386	

2	NGUYỄN THỊ QUẾ	Việt Nam	Tổ dân phố 13, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	50.000.000	5,000	001181015451	
---	-------------------	-------------	---	------------	-------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ QUẾ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Phó Giám đốc

Sinh ngày: 03/02/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001181015451

Ngày cấp: 12/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 13, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ dân phố 13, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ LÝ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/12/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001182022386

Ngày cấp: 17/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm Nám, Thôn Phụng Mỹ, Xã Mỹ Hưng, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm Nám, Thôn Phụng Mỹ, Xã Mỹ Hưng, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội